TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-12-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Trường;

Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1984 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Hoàng P, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện U, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày: Năm 2011 được sự đồng ý của gia đình nên bà với ông P tự nguyện chung sống nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U, tỉnh C vào tháng 11 năm 2019.

Quá trình chung sống không được hạnh phúc do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt và trong tính toán làm ăn. Chồng có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng nhiều lần cự cãi gay gắt. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn và đã không chung sống với nhau từ tháng 02/2023 đến nay, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng P.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Hoài Bảo, sinh ngày 10/8/2015 và Trần Quốc Bảo, sinh ngày 25/5/2017, hiện bà đang nuôi con. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi con, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/12/2023 Trần Hoài Bảo có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

- Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Hồ Thị T và ông Trần Hoàng P được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông P và bà T.

[2] Về nội dung: Xét thấy, bà Hồ Thị T và ông Trần Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Hồ Thị T và ông Trần Hoàng P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà Hồ Thị T và ông Trần Hoàng P xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống cùng nhau; Đối với yêu cầu của bà T, ông P không có ý kiến. Bà T xác định vợ chồng đã không tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông P, điều này cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T với ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn ông P là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung tên Trần Hoài Bảo, sinh ngày 10/8/2015 và Trần Quốc Bảo, sinh ngày 25/5/2017, bà T xác định con chung hiện đang chung sống với bà và có yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau ly hôn. Đối với yêu cầu về con chung của bà T, ông P không có ý kiến phản đối, xét thấy, các con chung hiện do bà T nuôi dưỡng và Trần Hoài Bảo có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông P có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Xét thấy, bà T yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình, mức cấp dưỡng cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc ông Trần Hoàng P cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Trần Hoài Bảo, sinh ngày 10/8/2015 và Trần Quốc Bảo, sinh ngày 25/5/2017 mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con, cấp

dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ông Trần Hoàng P phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị T được ly hôn với ông Trần Hoàng P.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Hoài Bảo, sinh ngày 10/8/2015 và Trần Quốc Bảo, sinh ngày 25/5/2017 cho bà Hồ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông P được quyền thăm non con chung, không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Trần Hoàng P cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Hoài Bảo, sinh ngày 10/8/2015 và Trần Quốc Bảo, sinh ngày 25/5/2017 cho bà Hồ Thị T mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng. Bà Hồ Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001038 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C được chuyển thu án phí.

Ông Trần Hoàng P phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng